

Số: 11/2024/QĐCNTTLH

V, ngày 15 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83, 107, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Ngọc H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 3 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 28 tháng 3 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

**Người khởi kiện:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp T, xã Lộc P, huyện L, tỉnh B

**Người bị kiện:** Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn M, xã G, huyện V, tỉnh N

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 28 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải** được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 28/3/2024 cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Ngọc H.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Ngọc H cùng xác nhận vợ chồng có một con chung: Cháu là Nguyễn Đức Minh T, sinh ngày 05/02/2023. Chị L, anh H cùng thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Nguyễn Đức Minh T cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Ngọc H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con

chung cho chị Nguyễn Thị L với số tiền là 3.000.000 (ba triệu) đồng/01 tháng. Kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi cháu Nguyễn Đức Minh T đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Ngọc H xác nhận không đề nghị tòa án xem xét giải quyết. Do vậy về quan hệ tài sản chung và công nợ chung Tòa án không xem xét giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Chi phí hòa giải các bên không phải chịu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**Hà Thiện Thành**